

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20192
Lớp CĐT 5 K10 Mã lớp học 28,943 Lý thuyết

Môn học: CMH30 Truyền động khí nén thủy lực

Giáo viên:*Trần Trọng Dũng*.....

Số đơn vị học trình: 1

Ngày thi*21/1/2020*.....

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD182739	Chu Hoàng Anh	04/07/2000	4		<i>anh</i>	
2	CD183161	Phạm Đức Anh	15/09/1998	5		<i>Anh</i>	
3	CD183108	Trần Quang Anh	27/12/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Học lại</i>
4	CD183121	Nguyễn Quốc Đăng	12/01/2000	8		<i>Đ</i>	
5	CD183067	Đỗ Thành Đạt	12/12/2000	4		<i>Đạt</i>	
6	CD182882	Lê Tuấn Đạt	03/11/2000	6		<i>Đạt</i>	
7	CD183057	Nguyễn Việt Đạt	06/08/1997	Không được thi do không hoàn thành học phí			
8	CD181472	Đỗ Văn Doanh	28/02/2000	8		<i>Doanh</i>	
9	CD183070	Cao Sỹ Đức	02/12/1999	7		<i>Đ</i>	
10	CD182708	Nguyễn Việt Đức	05/01/1999	8		<i>Đức</i>	
11	CD172949	Lê Mạnh Dũng	04/12/1999	<i>Học lại</i>			
12	CD182935	Nguyễn Hữu Dũng	12/02/2000	8		<i>Dũng</i>	
13	CD182957	Nguyễn Ánh Dương	20/06/2000	8		<i>Ánh Dương</i>	
14	CD182879	Phạm Thành Duy	14/06/2000	8		<i>Duy</i>	
15	CD182656	Nguyễn Danh Việt Hoàng	02/07/2000	7		<i>Việt Hoàng</i>	
16	CD183094	Hoàng Văn Hùng	10/08/1999	8		<i>Hùng</i>	
17	CD182705	Đỗ Khắc Khải	28/07/2000	8		<i>Khải</i>	
18	CD182850	Hoàng Văn Khanh	01/06/2000	7		<i>Khanh</i>	
19	CD182920	Long Văn Khanh	15/04/2000	8		<i>Khanh</i>	
20	CD182941	Trương Minh Khoa	20/09/2000	8		<i>Khoa</i>	
21	CD182699	Vũ Minh Khương	12/04/2000	8		<i>Khương</i>	
22	CD182904	Nguyễn Công Linh	07/12/2000	9		<i>Linh</i>	
23	CD182766	Nguyễn Văn Linh	23/05/2000	9		<i>Linh</i>	
24	CD182839	Đặng Thế Long	01/04/2000	4		<i>Long</i>	
25	CD182817	Tăng Xuân Long	29/07/2000	7		<i>Long</i>	
26	CD182874	Vũ Đức Mạnh	25/06/2000	6		<i>Mạnh</i>	
27	CD183056	Nguyễn Đức Minh	18/08/2000	6		<i>Minh</i>	
28	CD183059	Đỗ Thanh Phong	19/02/2000	6		<i>Phong</i>	
29	CD183188	Phan Văn Phú	11/04/1995	9		<i>Phú</i>	
30	CD182670	Phan Văn Phước	24/01/1999	8		<i>Phước</i>	
31	CD182977	Hoàng Minh Quang	18/07/1998	9		<i>Quang</i>	
32	CD182997	Phùng Văn Quang	14/12/2000	6		<i>Quang</i>	
33	CD182954	Phạm Trung Sơn	02/01/2000	Không được thi do không hoàn thành học phí			<i>Thi lại</i>
34	CD182768	Lý Hồng Tài	22/08/1999	6		<i>Tài</i>	
35	CD182624	Ngô Quang Thái	05/12/2000	6		<i>Thái</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD182940	Nghiêm Đình Thắng	17/05/2000	4		Thắng	
37	CD182665	Nguyễn Trọng Thắng	12/04/1998	9		Thắng	
38	CD182700	Phan Quang Thắng	14/04/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí			Thi lại
39	CD182988	Hồ Sỹ Thành	31/07/2000	7		Thành	
40	CD182868	Giáp Đức Thiện	25/11/2000	8		Thiện	
41	CD182828	Đoàn Văn Trí	13/07/2000	6		Trí	
42	CD182902	Phan Văn Trí	04/04/2000	7		Trí	
43	CD182718	Lê Anh Tú	09/05/2000	9		Tú	
44	CD182664	Nguyễn Văn Tú	13/10/2000	8		Tú	
45	CD182841	Lê Khắc Tuấn	01/09/2000	9		Tuấn	
46	CD182853	Phạm Văn Việt	09/09/2000	7		Việt	
47	CD183115	Vũ Đình Việt	12/06/2000	6		Việt	

Tổng số sinh viên dự thi: 42
Số sinh viên đạt: 38

Tổng số tờ giấy thi: 42
Ngày giáo viên nộp điểm: 2/11/2020
Hạn cuối nộp điểm:

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Trọng Dương

CÁN BỘ COI THI 1

TRƯỞNG KHOA

Chu Nhiệm Khoa

CHU NHIỆM KHOA
PCS. Tăng Huy

Trần Văn Nam

Vũ Huyền Ly